TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 134/2025/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 13 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 396, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 419/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 4 năm 2025, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Bùi Thái H, sinh năm 1997.

Địa chỉ thường trú: Xóm Dạnh, xã Đông Bắc, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 16A/2/9C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2/ Bà Phan Thị Hương M, sinh năm 1998.

Địa chỉ thường trú: Xóm Dạnh, xã Đông Bắc, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 33, đường Thái Hòa 1, ấp Thái Hòa, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Thái H và bà Phan Thị Hương M tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2018, đã được Ủy ban nhân dân xã Đông Bắc, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 20/2018 ngày 12 tháng 10 năm 2018 nên căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay ông Bùi Thái H và bà

Phan Thị Hương M xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Bùi Thị Thái D, sinh ngày 05/01/2019 và cháu Bùi Thái S, sinh ngày 10/4/2024. Ly hôn ông Huynh và bà Minh thống nhất giao cháu Bùi Thị Thái D, sinh ngày 05/01/2019 cho ông Bùi Thái H trực tiếp nuôi giao và giao cháu Bùi Thái S, sinh ngày 10/4/2024 cho bà Phan Thị Hương M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Huynh và bà Minh không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Thái H và bà Phan Thị Hương M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001117 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Thái H và bà Phan Thị Hương M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Thị Thái D, sinh ngày 05/01/2019 cho ông Bùi Thái H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Bùi Thái S, sinh ngày 10/4/2024 cho bà Phan Thị Hương M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Bùi Thái H và bà Phan Thị Hương M không cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Bùi Thái H và bà Phan Thị Hương M.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Thái H và bà Phan Thị Hương M phải chịu

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001117 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THA dân sự huyện Trảng Bom;
- UBND xã Đông Bắc, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuyền